

ĐỀ ÔN CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023-ĐỀ 1
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

Thời gian làm bài 60 phút

A. TRẮC NGHIỆM: 4,0 điểm

Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:

Câu 1(NB): Trong các loại bệnh sau, bệnh nào do nấm gây ra:

- A. Lang ben. B. Cúm C. Tiêu chảy D. Kiết lỵ

Câu 2(NB): Tác nhân gây ra Bệnh sốt rét là:

- A. Trùng kiết lỵ B. Trùng sốt rét C. Trùng biến hình D. Trùng giày.

Câu 3: Tác hại nào sau đây không phải do Giun đũa gây ra:

- A. Tắc ruột B. Tiêu chảy C. Cơ thể thiếu chất dinh dưỡng D. Tắt ồng mật

Câu 4(NB): Tác nhân làm hư hỏng các công trình bằng gỗ, tàu thuyền là:

- A. Con hàu B. Con hà C. Con rận cá D. Con ốc bươu

Câu 5(NB): Đầu không phải là vai trò của thực vật:

- A. Điều hòa khí hậu B. Cung cấp lương thực thực phẩm.
C. Làm dược liệu D. Gây lũ lụt, hạn hán

Câu 6(TH): Để không bị bệnh kiết lỵ ta không nên:

- A. Ăn chín đã nấu chín. B. Ăn rau sống
C. Rửa tay trước khi ăn D. Uống nước đã đun sôi

Câu 7(NB): Chọn từ thích hợp vào chỗ trống: Khi lực sĩ bắt đầu ném một quả tạ, lực sĩ đã tác dụng vào quả tạ một.....

- A. Lực B. Lực kéo C. Lực uốn D. Lực nâng.

Câu 8(NB): Đơn vị của lực là gì?

- A. Newton(N) B. Kilogam(Kg) C. Met (m) D. Kelvin(K)

Câu 9(NB): Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng?

- A. Lực kế là dụng cụ để đo khối lượng
B. Lực kế là dụng cụ đo thể tích
C. Lực kế là dụng cụ để đo thể tích và khối lượng
D. Lực kế là dụng cụ để đo lực

Câu 10(NB): *Trường hợp nào sau đây liên quan đến lực tiếp xúc?*

- A. Thủ môn bắt được bóng trước khung thành.
B. Một hành tinh trong chuyển động xung quanh một ngôi sao.
C. Quả táo rơi từ trên cây xuống,
D. Một vận động viên nhảy dù rơi trên không trung.

Câu 11(NB): Có mấy loại lực ma sát

- A. 1. B. 2 C. 3 D. 4

Câu 12(TH): Đặt vật trên một mặt bàn nằm ngang, móc lực kế vào vật và kéo sao cho lực kế luôn song song với mặt bàn và vật trượt nhanh dần. Số chỉ của lực kế khi đó

- A. Bằng độ lớn lực ma sát trượt tác dụng lên vật
- B. Bằng độ lớn lực ma sát nghỉ tác dụng lên vật
- C. Lớn hơn độ lớn lực ma sát trượt tác dụng lên vật
- D. Nhỏ hơn độ lớn lực ma sát trượt tác dụng lên vật

Câu 13(NB): *Trái Đất có hiện tượng ngày và đêm luân phiên là do*

- A. Mặt Trời mọc ở đằng đông, lặn ở đằng tây.
- B. Trái Đất tự quay quanh trục của nó theo hướng từ đông sang tây.
- C. Trái Đất tự quay quanh trục của nó theo hướng từ tây sang đông.
- D. Mặt Trời chuyển động từ đông sang tây.

Câu 14(NB): Ta nhìn thấy các hình dạng khác nhau của Mặt Trăng vì

- A. Mặt Trăng thay đổi hình dạng liên tục.
- B. Mặt Trăng thay đổi độ sáng liên tục.
- C. ở mặt đất, ta thấy các phần khác nhau của Mặt Trăng được chiếu sáng bởi Mặt Trời.
- D. Trái Đất tự quay quanh trục của nó liên tục.

Câu 15(TH): *Mặt Trời chỉ chiếu sáng một nửa Trái Đất vì:*

- A. Trái Đất thay đổi hình dạng liên tục.
- B. Trái Đất đứng yên.
- C. Trái Đất có dạng hình cầu
- D. Mặt Trời thay đổi độ sáng liên tục.

Câu 16(TH): Một thiên thạch bay vào bầu khí quyển của Trái Đất, bị ma sát mạnh đến nóng sáng và bốc cháy, để lại một vết sáng dài. vết sáng này được gọi là

- A. sao đôi.
- B. sao chổi,
- C. sao băng.
- D. sao siêu mới.

B. TỰ LUẬN: 6 điểm

Câu 17: (1 điểm) Trình bày ánh sáng của các thiên thể.

Câu 18: (1 điểm) Biểu diễn các lực sau với tỉ xích 1 cm ứng với 10 N.

a) Lực F_1 có phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 30 N.

b) Lực F_2 có phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên, độ lớn 20 N.

Câu 19: (1 điểm) Em hãy quan sát các lốp xe. Người ta làm thế nào để tăng lực ma sát giữa bánh xe và mặt đường? Vì sao lốp xe bị mòn thì nguy hiểm khi tham gia giao thông?

Câu 20: (2 điểm)

a) Phát biểu định luật bảo toàn năng lượng. Cho ví dụ minh họa.

b) Hãy cho biết khi bóng đèn sợi đốt đang sáng, điện năng cung cấp cho bóng đèn đã chuyển hoá thành những dạng năng lượng nào? Dạng năng lượng nào là có ích, dạng năng lượng nào là hao phí?

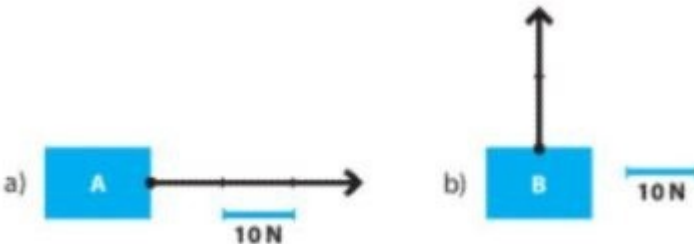
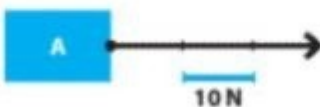
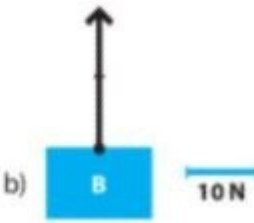
Câu 21: (1 điểm) Giải thích vì sao thức ăn để lâu ngày trong không khí bị nấm mốc?

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

A. TRẮC NGHIỆM: 4 điểm (đúng mỗi câu được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	B	B	D	B	B	A
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	D	A	C	A	C	C	C	B

B. TỰ LUẬN: 6 điểm

Câu	Đáp án	Điểm
17 (1 điểm)	- Mặt Trời và các ngôi sao là các thiên thể có thể tự phát ra ánh sáng - Mặt Trăng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời.	0,5 0,5
18 (1 điểm)	 <p>a)  b) </p>	0,5 0,5
19 (1 điểm)	* Lốp xe có khía rãnh để tăng lực ma sát của xe với mặt đường. * Nếu lốp xe bị mòn sẽ rất nguy hiểm vì: - Vỏ lốp bị mỏng nên có thể bị nổ bất cứ lúc nào. - Xe dễ trượt trên đường nhất là lúc trời mưa.	0,5 0,25 0,25
20a (1 điểm)	- Phát biểu định luật đúng . - Cho ví dụ minh họa đúng.	0,5 0,5
20b (1 điểm)	- Khi bóng đèn sợi đốt đang sáng, điện năng đã chuyển hoá thành nhiệt năng làm nóng dây tóc bóng đèn, dây tóc bóng đèn nóng lên phát ra ánh sáng và làm nóng môi trường xung quanh. - Phần có ích là phần năng lượng chuyển thành ánh sáng, phần hao phí là phần làm nóng môi trường xung quanh.	0,5 0,5
21 (1 điểm)	- Vì do trong không khí có các bào tử của nấm, - Các bào tử rơi vào thức ăn gặp nước và chất dinh dưỡng sẽ nảy mầm và phát triển	0,5 0,5

ĐỀ ÔN CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023-ĐỀ 2
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

Thời gian làm bài 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Câu 1: Loài giun nào có ích cho nông nghiệp?

- A. Giun đất. B. Giun đũa. C. Giun đỏ. D. Giun móc câu.

Câu 2: Cây nào là cây lương thực?

- A. Cây cải. B. Cây cam. C. Cây dừa. D. Cây lúa.

Câu 3: Cây nào được sử dụng làm dược liệu quý?

- A. Cây sâm. B. Cây dừa. C. Cây ngô. D. Cây sen.

Câu 4: Loài nào làm tổ trên cành?

- A. Gà rừng. B. Vịt trời. C. Khi. D. Chim chào mào.

Câu 5: Sinh vật nào là động vật không xương sống?

- A. Cá sấu. B. Giun đất.
C. Lươn. D. Thằn lằn bóng đuôi dài.

Câu 6: Loài nào là động vật có xương sống?

- A. Rươi. B. Giun đũa. C. Rắn. D. Mực.

Câu 7: Đơn vị nào sau đây là đơn vị của lực?

- A. Kilôgam (kg) B. Centimét (cm) C. Niuton (N) D. Lít (l)

Câu 8: Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào xuất hiện lực **không** tiếp xúc?

- A. Em bé đẩy cho chiếc xe đồ chơi rơi xuống đất.
B. Gió thổi làm thuyền chuyển động.
C. Cầu thủ đá quả bóng bay vào gôn.
D. Quả táo rơi từ trên cây xuống.

Câu 9: Dạng năng lượng tích trữ trong cánh cung khi được kéo căng là

- A. động năng B. hóa năng
C. thế năng đàn hồi D. quang năng

Câu 10: Dạng năng lượng nào được dự trữ trong thức ăn, nhiên liệu, pin,...?

- A. Hóa năng B. Nhiệt năng
C. Thế năng hấp dẫn D. Thế năng đàn hồi

Câu 11: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về định luật bảo toàn năng lượng?

- A. Năng lượng tự sinh ra hoặc tự mất đi và chuyển từ dạng này sang dạng khác hoặc truyền từ vật này sang vật khác.
- B. Năng lượng không tự sinh ra hoặc tự mất đi và truyền từ vật này sang vật khác.
- C. Năng lượng không tự sinh ra hoặc tự mất đi mà chỉ chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác.
- D. Năng lượng không tự sinh ra hoặc tự mất đi mà chỉ chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác hoặc truyền từ vật này sang vật khác.

Câu 12: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

“Hóa năng trong nhiên liệu (xăng, dầu) khi đốt cháy, chúng giải phóng ... (1)... được chuyển hóa thành ...(2)... và ...(3)....”.

- A. (1) năng lượng, (2) hóa năng, (3) nhiệt năng
- B. (1) hóa năng, (2) năng lượng, (3) nhiệt năng
- C. (1) năng lượng, (2) nhiệt năng, (3) quang năng
- D. (1) quang năng, (2) nhiệt năng, (3) hóa năng

Câu 13: Hiện tượng ngày và đêm ở Trái Đất là do

- A. Trái Đất quay quanh trục của nó.
- B. Trái Đất quay quanh Mặt Trời.
- C. Mặt Trời quay quanh trục của nó.
- D. Mặt Trời quay quanh Trái Đất.

Câu 14: Hành tinh là

- A. thiên thể tự phát sáng và chuyển động quanh sao.
- B. thiên thể không tự phát sáng và chuyển động quanh sao.
- C. thiên thể không tự phát sáng và chuyển động tự do.
- D. một tập hợp các sao.

Câu 15: Mặt Trời là một

- A. vệ tinh.
- B. hành tinh.
- C. ngôi sao.
- D. sao băng.

Câu 16: Hệ mặt trời bao gồm

- A. Mặt Trời, 8 hành tinh, các tiểu hành tinh và sao chổi.
- B. Mặt Trời, 7 hành tinh, các tiểu hành tinh và sao chổi.
- C. Mặt Trời, 6 hành tinh, các tiểu hành tinh và sao chổi.
- D. Mặt Trời, 5 hành tinh, các tiểu hành tinh và sao chổi.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm) Các sinh vật sau: cá chép, cá sấu, cá voi, cá cóc bụng hoa thuộc các lớp động vật nào?

Câu 2: (1,0 điểm) Khi đỗ xe trên mặt đường dốc xuất hiện lực ma sát giữa bánh xe với mặt đường.

a) Đó là lực ma sát gì?

b) Lực ma sát này có lợi hay có hại?

c) Khi xe đang chuyển động, nếu gặp trường hợp khẩn cấp, người lái xe phanh gấp để xe dừng lại thì việc xẻ rãnh trên bề mặt bánh xe làm cho xe dừng lại dễ dàng hơn hay khó khăn hơn? Tại Sao?

Câu 3: (1,0 điểm) Trên một vật có ghi: “Khối lượng tịnh 360g”

a) Con số đó cho biết điều gì?

b) Tính trọng lượng của vật. Biết cường độ trường hấp dẫn trên bề mặt Trái Đất là 10N/kg .

c) Nếu trên Mặt Trăng thì khối lượng và trọng lượng của vật này là bao nhiêu? Biết rằng cường độ trường hấp dẫn trên bề mặt Mặt Trăng bằng $1/6$ cường độ trường hấp dẫn trên bề mặt Trái Đất.

Câu 4: (1,0 điểm) Một Lò xo được treo thẳng đứng, có đầu trên cố định. Chiều dài tự nhiên của lò xo 10cm . Khi treo vào đầu dưới lò xo gắn với vật có khối lượng 50g thì lò xo giãn thêm $0,5\text{cm}$.

a) Vật nặng đã tác dụng lực lên lò xo có phương và chiều như thế nào?

b) Hãy biểu diễn lực đó.

c) Nếu treo thêm một vật khác làm cho lò xo giãn ra có chiều dài là 11cm . Hỏi vật treo thêm có khối lượng bao nhiêu?

Câu 5: (1,0 điểm) Em hãy đề xuất một vài biện pháp để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện, năng lượng hóa học (khí gas) trong gia đình em.

Câu 6: (1,0 điểm) Em hãy giải thích hiện tượng ngày, đêm trên Trái Đất và nguyên nhân dẫn đến hiện tượng Mặt Trời mọc phía đông, lặn phía tây.

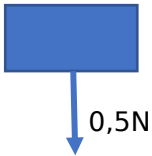
____Hết____

HƯỚNG DẪN CHẤM**I. Trắc nghiệm (4,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	A	D	B	C	C	D
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	C	A	D	C	A	B	C	A

II. Tự luận (6,0 điểm)

Câu	Các ý trong câu	Điểm
Câu 1 (1,0 điểm)	+ Lớp Cá: Cá chép	0,25
	+ Lớp Lưỡng cư: Cá cóc bụng hoa	0,25
	+ Lớp Bò sát: Cá sấu	0,25
	+ Lớp Thú: Cá voi	0,25
Câu 2 (1,0 điểm)	a) Lực ma sát nghỉ.	0,25
	b) Lực ma sát lúc này có lợi.	0,25
	c) -Việc xẻ rãnh trên bề mặt bánh xe làm cho xe dừng lại dễ dàng hơn.	0,25
	- Vì xẻ rãnh trên bề mặt bánh xe làm tăng lực ma sát.	0,25
Câu 3 (1,0 điểm)	a. Con số đó cho biết lượng chất chứa trong vật.	0,25
	b. 3,6N	0,25
	c) $m=360g$	0,25
	$P=0.6N$	0,25
Câu 4 (1,0 điểm)	a) phương thẳng đứng chiều từ trên xuống	0,25
	b) 	0,25
		0,25
	c) Vật treo thêm có khối lượng 50g	
Câu 5 (1,0 điểm)	+ Tìm được biên pháp an toàn,	0,25
	+Tìm được biên pháp tiết kiệm điện	0,25
	+ Tìm được biên pháp an toàn,	0,25
	+Tìm được biên pháp tiết kiệm gas	0,25
Câu 6 (1,0 điểm)	a) Hiện tượng ngày và đêm sinh ra do Trái Đất tự quay quanh trục: Hình khối cầu của Trái Đất luôn được chiếu sáng một nửa. Nửa được chiếu sáng là ban ngày, nửa không được chiếu sáng là ban đêm.	0,5

	b) Do Trái Đất tự quay quanh trục theo chiều từ phía tây sang phía đông nên hằng ngày ta thấy Mặt trời mọc ở phía đông, lặn ở phía tây.	0,5
--	---	-----

ĐỀ ÔN CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023-ĐỀ 3
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

Thời gian làm bài 60 phút

A/TRẮC NGHIỆM:(4 điểm) Khoanh tròn trước câu trả lời đúng nhất (0,25đ)

Câu 1: Virus có vai trò trong sản xuất các chế phẩm sinh học nào?

- | | |
|------------------------------|--------------------------------|
| A. Interferon, Vaccine. | B. Vaccine, giấm ăn. |
| C. Phân bón, bột thông cống. | D. Thuốc trừ sâu, thuốc nhuộm. |

Câu 2: Bệnh nào dưới đây **không phải** là do vi khuẩn gây nên?

- | | |
|-----------------|--------------------|
| A. Bệnh lao. | C. Bệnh thủy đậu. |
| B. Bệnh kiết lị | D. Bệnh Covid -19. |

Câu 3: Nguyên sinh vật gây ra bệnh

- | | |
|-------------|--------------|
| A. dịch tả. | C. thủy đậu. |
| B. sốt rét. | D. Covid -19 |

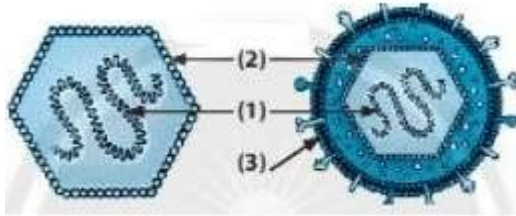
Câu 4: Cho các vai trò sau:

- (1) Cung cấp thực phẩm
- (2) Sản xuất thuốc trừ sâu sinh học
- (3) Gây hư hỏng thực phẩm
- (4) Phân hủy xác sinh vật và chất thải hữu cơ
- (5) Sản xuất các loại rượu, bia, đồ uống có cồn
- (6) Gây bệnh cho người và các loài sinh vật khác.

Những vai trò nào **không phải** là lợi ích của nấm trong thực tiễn ?

- A. (1) , (3), (5) B. (2) , (4), (6) C. (1) , (2), (5) D. (3) , (4), (6)

Câu 5: Quan sát hình dưới đây và xác định cấu tạo của virus bằng cách lựa chọn đáp án đúng.



A. (1) Vỏ ngoài, (2) Vỏ protein, (3) Phần lõi.
Vỏ ngoài, (3) Phần lõi.

C. (1) Phần lõi, (2) Vỏ protein, (3) Vỏ ngoài.
Phần lõi, (3) Vỏ protein.

B. (1) Vỏ protein, (2)

D. (1) Vỏ ngoài, (2)

Câu 6: Đơn vị đo lực là

A. kilôgam

B. gam

C. lít

D. niuton

Câu 7: Dụng cụ dùng để đo lực là

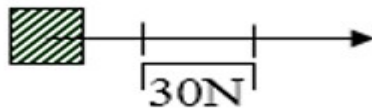
A. cân

B. nhiệt kế

C. lực kế

D. đồng hồ

Câu 8: Hình dưới đây biểu diễn lực có



A. độ lớn 90N, phương nằm ngang, chiều từ phải sang trái

B. độ lớn 90N, phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải

C. độ lớn 30N, phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải

D. độ lớn 30N, phương nằm ngang, chiều từ dưới lên trên

Câu 9: Nhiên liệu tích trữ năng lượng hữu ích. Chúng ta thu được năng lượng từ nhiên liệu bằng cách

A. di chuyển nhiên liệu.

B. tích trữ nhiên liệu,

C. đốt cháy nhiên liệu.

D. nấu nhiên liệu.

Câu 10: Nguồn năng lượng nào dưới đây là nguồn năng lượng tái tạo?

A. Than.

B. Khí tự nhiên.

C. Gió.

D. Dầu.

Câu 11: Sinh vật nào sau đây có hại cho con người?

A. Muỗi

B. Ong

C. Mực

D. Gà

Câu 12: Cho các vai trò sau:

(1) Đảm bảo sự phát triển bền vững của con người

- (2) Là nguồn cung cấp tài nguyên vô cùng, vô tận
 (3) Phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí của con người
 (4) Giúp con người thích nghi với biến đổi khí hậu
 (5) Liên tục hình thành thêm nhiều loài mới phục vụ cho nhu cầu của con người
 Những vai trò nào là vai trò của đa dạng sinh học đối với con người?

- A. (1), (2), (3) B. (2), (3), (5) C. (1), (3), (4)
 D. (2), (4), (5)

Câu 13: Tên dạng năng lượng có trong hình sau là:

- A. nhiệt năng. B. động năng.
 C. hoá năng. D. quang năng.

Câu 14: Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời do

- A. Mặt Trời mọc ở đằng đông, lặn ở đằng tây.
 B. Trái đất tự quay quanh trục của nó theo hướng từ tây sang đông.
 C. Trái đất tự quay quanh trục của nó theo hướng từ đông sang tây.
 D. Mặt Trời chuyển động từ đông sang tây.

Câu 15: Các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng:

- A. trăng tròn, trăng bán nguyệt, trăng khuyết
 B. trăng tròn, trăng khuyết, trăng lưỡi liềm
 C. trăng tròn, trăng bán nguyệt, trăng khuyết, trăng lưỡi liềm
 D. trăng tròn, trăng bán nguyệt, trăng lưỡi liềm

Câu 16: Thiên thể tự phát ra ánh sáng là:

- A. Kim tinh. B. Mặt Trời. C. Hỏa tinh.
 D. Trái Đất

B/ TỰ LUẬN (6 điểm) :

Câu 17. (1.0 điểm) Em hãy nêu sự truyền năng lượng trong trường hợp rót nước vào cốc có chứa nước đá?

Câu 18. (2.0 điểm) Giải thích hiện tượng ngày, đêm trên trái đất và nguyên nhân dẫn đến sự luân phiên ngày và đêm.

Câu 19. (1.5 điểm) Nêu vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn. Lấy ví dụ?

Câu 20. (1.5 điểm) Cho các đại diện sinh vật: cá mập, cá voi, chim cánh cụt, ếch giun, cá sấu, thú mỏ vịt, cua, san hô, giun đất, hến, mực, bọ cánh cam, lươn, hươu, cá ngựa. Hãy sắp xếp chúng vào các nhóm động vật theo bảng sau:

Nhóm động vật	Đại diện sinh vật
---------------	-------------------

ĐỀ ÔN CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023-ĐỀ 4
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

Thời gian làm bài 60 phút

A. Phân môn sinh học: (5 đ)

I. Trắc nghiệm: (10 câu – 2,5 đ)

Chọn một câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1: Túi bào tử của cây rêu nằm ở đâu?

- | | |
|-----------------|-------------|
| A. Ngọn cây rêu | C. Lá cây |
| B. Rễ cây | D. Thân cây |

Câu 2: Ngành thực vật nào sau đây chưa có mạch dẫn?

- | | |
|-------------|-------------|
| A. Dương xỉ | C. Hạt trần |
| B. Rêu | D. Hạt kín |

Câu 3: Cây nào dưới đây không được xếp vào nhóm thực vật có hoa?

- | | |
|--------------|--------------|
| A. Cây bưởi | C. Cây thông |
| B. Cây chuối | D. Cây lúa |

Câu 4: Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt Trần là:

- A. cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.
B. cây nhãn, cây hoa li, cây bèo tấm, cây vạn tuế.
C. cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
D. cây thông, cây bách tán, cây vạn tuế, cây trắc bách diệp

Câu 5: Trong cùng một khu vực, so với nơi trồng trái thì nơi có rừng có gì khác biệt về khí hậu?

- A. Tốc độ gió mạnh hơn
B. Nắng nhiều và gay gắt hơn
C. Độ ẩm thấp hơn
D. Nhiệt độ thấp hơn.

Câu 6: Vì sao nói thực vật có vai trò bảo vệ đất và nguồn nước?

- A. Thực vật có hệ rễ phát triển mạnh.
- B. Tán cây cản bớt sức nước chảy do mưa lớn gây ra.
- C. Thực vật có hệ rễ phát triển mạnh giữ đất, tán cây cản dòng chảy do mưa lớn gây ra, một phần nước mưa thấm dần xuống các lớp đất tạo thành nước ngầm.
- D. Tán lá cản bớt ánh sáng và tốc độ gió.

Câu 7: Đại diện nào dưới đây thuộc lớp bò sát?

- A. Cá quả
- B. Cá sấu
- C. Cá ngựa
- D. Cá voi

Câu 8: Trong các loài động vật sau đây, loài nào thuộc lớp thú?

- A. Chim cánh cụt.
- B. Con chó
- C. Chim đà điểu.
- D. Cá sấu

Câu 9: Con giun đất thuộc ngành động vật nào sau đây?

- A. Ruột khoang
- B. Giun dẹp
- C. Giun tròn
- D. Giun đốt.

Câu 10: Con heo thuộc lớp động vật nào sau đây?

- A. Lớp cá
- B. Lớp bò sát
- C. Lớp chim
- D. Lớp thú

II. Tự luận: (2,5 đ)

Câu 1: Đa dạng sinh học có vai trò gì trong tự nhiên và đối với đời sống con người?

(1đ)

Câu 2: Nêu các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học ? (1đ)

Câu 3: Bạn An và Lan cùng nhau ra quán mua một số đồ ăn, An bảo Lan trước khi mua bạn phải xem hạn sử dụng và quan sát màu sắc của đồ ăn cần mua. Lan tỏ ra khó hiểu hỏi bạn: Tại sao? Bằng kiến thức đã học về bài Nấm em hãy thay An giải thích cho bạn Lan hiểu. (0,5đ)

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA MÔN KHTN 6**A. Phân môn sinh học: (5đ)****I. Trắc nghiệm:** (2,5đ) Mỗi ý đúng được 0,25 đ.

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	B	C	D	D	C	B	B	D	D

II. Tự luận: (2,5đ)**Câu 1:** Vai trò của đa dạng sinh học:

Đối với tự nhiên:

+ Giúp duy trì và ổn định sự sống trên trái đất, các loài đều có mối quan hệ qua lại, kháng khí, hỗ trợ hay khống chế lẫn nhau.(0,25đ)

Đối với con người:

+ Đảm bảo phát triển bền vững của con người thông qua việc cung cấp ổn định nguồn nước, lương thực, thực phẩm; tạo môi trường sống thuận lợi cho con người.(0,5đ)

+ Giúp con người thích ứng với biến đổi khí hậu.(0,25đ)

Câu 2:

Biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học: 1đ.

- Bảo vệ và trồng rừng.
- Nghiêm cấm các hành vi khai thác, mua bán, tiêu thụ sản phẩm từ các loài động, thực vật quý hiếm.
- Xây dựng các hệ thống khu bảo tồn.
- Tuyên truyền mọi người cùng thực hiện.

Câu 3: Khi mua đồ ăn, thức uống chúng ta cần quan tâm đến màu sắc và hạn sử dụng vì: thực phẩm khi để lâu dễ xuất hiện nấm và sẽ gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm (thay đổi màu sắc, mùi vị...), có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng. (0,5đ)

ĐỀ ÔN CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023-ĐỀ 5**MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6**

Thời gian làm bài 60 phút

A. Phân môn sinh học: (5 đ)

I. Trắc nghiệm: (10 câu – 2,5 đ)

Chọn một câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1: Nấm không thuộc giới thực vật vì

- A. nấm là sinh vật nhân thực.
- B. nấm không có khả năng sống tự dưỡng.
- C. nấm có thể là đơn bào hoặc đa bào.
- D. nấm rất đa dạng về hình thái và môi trường sống.

Câu 2: Rêu thường sống ở môi trường nào?

- A. Môi trường nước
- B. Môi trường khô hạn
- C. Môi trường không khí.
- D. Môi trường ẩm ướt

Câu 3: Túi bào tử của cây rêu nằm ở đâu?

- A. Ngọn cây rêu
- B. Rễ cây
- C. Lá cây
- D. Thân cây

Câu 4: Ngành thực vật nào sau đây chưa có mạch dẫn?

- A. Rêu
- B. Dương xỉ
- C. Hạt trần
- D. Hạt kín

Câu 5: Hoạt động nào của cây xanh giúp bổ sung vào bầu khí quyển lượng oxygen mất đi do hô hấp và đốt cháy nhiên liệu?

- A. Trao đổi khoáng
- B. Quang hợp
- C. Hô hấp
- D. Thoát hơi nước

Câu 6: Cây nào dưới đây không được xếp vào nhóm thực vật có hoa?

- A. Cây dương xỉ
- B. Cây chuối
- C. Cây ngô
- D. Cây lúa

Câu 7: Trong các biện pháp giúp giảm thiểu ô nhiễm và điều hòa khí hậu, biện pháp khả thi, tiết kiệm và mang lại hiệu quả lâu dài nhất là

- A. ngừng sản xuất công nghiệp
- B. trồng cây gây rừng
- C. xây dựng hệ thống xử lí chất thải
- D. di dời các khu chế xuất lên vùng núi.

Câu 8: Tại sao nói rừng là lá phổi xanh của con người?

- (1) Cây xanh quang hợp sử dụng khí carbon dioxide và thải ra khí oxygen vào không khí giúp con người hô hấp.
(2) Lá cây xanh có tác dụng cản bụi, diệt vi khuẩn và giảm ô nhiễm môi trường.
(3) Cây xanh hô hấp lấy khí oxygen và thải khí carbon dioxide.

Các phát biểu đúng là:

- A. (1), (2), (3).
B. (2), (3).
C. (1), (2).
D. (1), (3).

Câu 9: Rêu và dương xỉ có cơ quan sinh sản đều là gì?

- A. Lá. B. Hoa. C. Túi bào tử. D. Quả.

Câu 10: Cây ngô thuộc ngành thực vật nào?

- A. Ngành rêu. B. Ngành dương xỉ.
C. Thực vật hạt trần. D. Thực vật hạt kín

II. Tự luận: (2,5 đ)

Câu 1: Nấm có vai trò như thế nào trong tự nhiên? (0,75 điểm)

Câu 2: Thực vật có vai trò gì đối với động vật và đời sống con người? (0,75 điểm)

Câu 3: Phân chia các cây sau đây vào các ngành thực vật dựa theo đặc điểm của cơ thể: thông, dương xỉ, rêu, khoai tây, trắc bách diệp, lông culi, vạn tuế, lúa. Sau đó, em hãy vẽ thành sơ đồ tư duy giới thiệu về giới thực vật gồm các ngành và đại diện (1đ)

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA MÔN KHTN 6

A. Phân môn sinh học: (5đ)**I. Trắc nghiệm: (2,5đ)** Mỗi ý đúng được 0,25 đ.

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	A	A	B	A	B	C	C	D

II. Tự luận: (2,5đ)

Câu 1: Trong tự nhiên, nấm tham gia vào quá trình phân huỷ chất thải và xác động thực vật thành các chất đơn giản để cung cấp cho cây xanh và làm sạch môi trường. (0,75 đ).

Câu 2: Vai trò của thực vật đối với động vật và con người:

- Nhờ vào quá trình quang hợp cây xanh cung cấp oxygen cần cho sự hô hấp của con người và mọi sinh vật trên trái đất. (0,25 đ)
- Là thức ăn của động vật ăn thực vật, các loài động vật này lại là thức ăn cho nhiều loài động vật ăn thịt. (0,25 đ)
- Thực vật là nơi ở và nơi sinh sản cho động vật: sóc, chim, khỉ. (0,25 đ)

Câu 3:

Đại diện	Tên ngành thực vật
Rêu	Ngành rêu
Lông culi, dương xỉ	Ngành dương xỉ
Thông, trắc bách diệp, vạn tuế	Ngành hạt trần
Khoai tây, lúa	Ngành hạt kín

Trả lời đúng được từ 7-8 cây được 0,5 đ. Trả lời đúng từ 4-6 cây được 0,25 đ. Về sơ đồ tư duy đúng, đẹp được 0,5 đ.